

trước thế kỷ thứ XV, Đại Việt chỉ lợi dụng vào các cuộc chiến thắng quân sự nhằm buộc các nước thua trận phải chấp nhận làm chư hầu, nhưng chưa nghĩ đến việc xâm chiếm lãnh thổ của các quốc gia này.

Jaya Simhavarman III từ trần vào năm 1307, vì tuổi già. Vua Trần Anh Tông thừa cơ hội tìm cách đưa Huyền Trân về Thăng Long, nhưng vẫn tiếp tục chiếm giữ hai Châu Ô và Lý. Kể từ đó, núi Bạch Mã (Huế) trở thành ranh giới phía bắc của Champa. Thế là lãnh thổ Champa bị lọt vào tay của Đại Việt vào năm 1069 và năm 1306 chính là đất đai nguyên thủy của vương quốc Lin Yi (Lâm Ấp) thời trước.

Champa đối đầu với Đại Việt

Cũng vì không còn bia ký bàn về Champa kể từ cuối thế kỷ XIII, người ta không nắm vững cho lắm những chi tiết liên quan đến vương triều của người con trai lên ngôi thay thế vua Jaya Simhavarman III. Người ta cũng không biết danh xưng vương hiệu của các vị vua kế tiếp hay những yếu tố nhằm chứng minh rằng họ có được tấn phong lên làm thủ lĩnh Champa hay không. Do đó, người ta buộc phải gọi các vị vua nối ngôi thay thế Jaya Simhavarman III hay những vị vua kế tiếp khác bằng những tên gọi như Chế, Chi, v.v. mà các biên niên sử Việt Nam đặt ra mà thôi.

Vương quốc Champa

Việc dâng hiến hai Châu Ô và Lý cho Đại Việt đã đưa đẩy dân cư Champa sống trên lãnh thổ bị chiếm đóng vào những cuộc vùng dậy một cách liên tục. Thêm vào đó, triều đình Champa cũng không quên khuyến khích thêm những phong trào bài trừ Đại Việt. Chính đó là nguyên nhân buộc vua Trần Anh Tông phải đứng ra điều hành một cuộc chinh phạt Champa vào năm 1312, bắt được thủ lãnh của vương quốc này làm tù binh để đưa về Thăng Long, nơi mà ông vua này từ trần vào năm 1313.

Sau cuộc chinh phạt vào năm 1312, Trần Anh Tông đề cử người em của vua Champa mà biên niên sử Đại Việt gọi là Chế Năng lên ngôi cai trị vương quốc này như là một vị vua chư hầu của Đại Việt. Điều này đã chứng minh rằng Champa đã trở thành một vương quốc đặt dưới quyền đô hộ của Đại Việt thời đó. Lợi dụng ngày đăng quang của vua Trần Minh Tông vào năm 1314, Chế Năng toan tính thâu hồi lại những đất đai đã mất cũng như xây dựng lại chủ quyền của một quốc gia Champa độc lập, nhưng không thành. Chính vì thế, ông ta phải chạy sang vương quốc Java tị nạn vào năm 1318.

Lợi dụng tình hình bất ổn ở Champa, Đại Việt gia tăng chính sách nhúng tay vào nội bộ của nước láng giềng bằng cách đề nghị một vị tướng lãnh của Champa lên nắm chính quyền như một phó vương mà biên niên sử Đại Việt gọi là Chế A Nan. Nối gót các cuộc đấu tranh của các vị vua tiền bối, Chế A Nan cũng tìm cách giải phóng

Champa ra khỏi ách đô hộ của Đại Việt. Để thực hiện chính sách này, ông ta phải trông cậy vào sự yểm trợ của triều đình Mông Cổ kể từ năm 1322. Kết quả là Chế A Nan đã đánh bại quân Đại Việt tấn công Champa vào năm 1326. Cuộc chiến thắng này đã giúp Champa xây dựng lại chủ quyền quốc gia độc lập của mình và chấm dứt mọi chính sách lệ thuộc của Champa vào nước láng giềng. Kể từ đó Champa không còn gửi những lễ vật và các phái đoàn ngoại giao sang Đại Việt nữa.

Triều đại kế thừa vua Chế A Nan đánh dấu một thời kỳ rất là yên bình. Trước hết, vua Champa thường cử các phái đoàn ngoại giao sang Trung Hoa cho đến năm 1331 và có dịp tiếp đón cuộc thăm viếng của Franciscan Odoric de Pardenone, một nhà tu sĩ Âu Châu đã để lại cho hậu thế một cuốn hồi ký trong đó ông ta cho rằng Champa là một xứ sở có vẻ đẹp hồn nhiên. Nhưng đây không phải là điếm báo hiệu nhằm cho rằng vương quốc Champa đang bước vào một trang sử yên bình và thịnh vượng. Vì từ một thế kỷ qua, Champa không ngừng trải qua bao sự khủng hoảng trầm trọng về các giá trị tinh thần mà vương quốc này thường dựa vào đó để làm nền tảng của xã hội mình. Chính đó là yếu tố đã đưa đẩy Champa vào con đường suy yếu một cách nghiêm trọng. Các nghi lễ Ấn Giáo biểu tượng cho uy quyền thiêng liêng của vương triều đã bắt đầu suy thoái. Các cuộc tranh giành quyền lực giữa các hoàng tử trong cung đình cũng như sự nối tiếp triền miên

Vương quốc Champa

của những cuộc nội chiến giữa miền bắc và miền nam đã xé nát vương quốc này một cách liên tục. Chính đó cũng là yếu tố giúp người ta ta hiểu rằng vào giữa thế kỷ XIV, Champa đang bước vào thời kỳ bất ổn trầm trọng.

Một khi Chế A Nan băng hà vào năm 1342, cuộc tranh chấp quyền hành giữa các thành viên trong gia đình hoàng gia bắt đầu bùng nổ. Người con rể của vua Chế A Nan tên là Trà Hòa lại đứng ra tiếm ngôi của Chế Mỗ, tức là con trai của Chế A Nan. Chính vì thế, Chế Mỗ phải tìm cách loại trừ kẻ cướp ngôi, nhưng đã thất bại để rồi phải chạy sang Đại Việt tị nạn và xin cầu cứu. Vua Trần Dụ Tông của Đại Việt sẵn sàng giúp đỡ Chế Mỗ với điều kiện là Champa phải chấp nhận tái lập lại qui chế triều cống. Năm 1353 một đoàn quân Đại Việt tháp tùng Chế Mỗ tiến đến Champa, nhưng chưa kịp tấn công Vijaya thì phải quay ngược trở về cùng với Chế Mỗ và không bao lâu hoàng tử này từ trần trên lãnh thổ của nước láng giềng. Lúc đó Trà Hòa là vị vua Champa đang trị vì, tưởng rằng có thể thu hồi lại hai Châu Ô và Lý bằng bạo lực, nhưng ông ta phải chuốt bao thất bại. Kể từ đó người ta không biết thế nào là tiềm năng và thế lực quân đội của Champa nữa cho đến khi ông ta băng hà, dường như vào năm 1360.

Sau năm 1360, lịch sử Champa đang trải qua một khoảng trống về niên đại, vì các tư liệu Trung Hoa chỉ nói đến hoàng đế đầu tiên của nhà Minh đã tấn phong cho một vị vua Champa vào năm 1369 mà biên niên sử Việt

Nam gọi là Chế Bồng Nga kể từ năm 1376, nhưng không bao giờ đề cập đến nguồn gốc dòng tộc cũng như ngày tháng lên ngôi của ông ta. Chế Bồng Nga là một chiến lược gia quân sự đã gây bao kinh hoàng cho Đại Việt trong suốt 30 năm liền. Vị vua này đã chiến thắng trong những trận chiến chống quân Đại Việt vào các năm 1361, 1362, 1365, 1368, 1377, 1378, 1383, 1386 và đã ba lần đốt phá thủ đô Thăng Long vào năm 1371, 1377, 1378. Chế Bồng Nga là vị vua đã thành công thu hồi lại các phần đất đai đã lọt vào tay của Đại Việt vào năm 1069 và 1306, sau đó đưa biên giới phía bắc của Champa trở lại Cửa An Nam (Hoành Sơn), tức là vị trí nguyên thủy của vương quốc này vào giữa thế kỷ thứ IV. Trong lúc Đại Việt đang ở trong tình trạng hoàn toàn rối loạn, thì nhà chiến lược quân sự Chế Bồng Nga bị phản bội bởi một số người nằm trong vương triều Champa và bị giết chết trên chiến thuyền của ông ta vào năm 1390 (G. Maspéro, *Le royaume de Champa*, Leide, E. J. Brill, 1914, trg. 275-298).

Chế Bồng Nga là vị vua đã đưa vương quốc Champa lên đỉnh cao của thời kỳ huy hoàng và sáng chói nhất. Nhưng giai đoạn huy hoàng này chỉ dựa vào nhân cách, nghị lực và tài năng quân sự của Chế Bồng Nga, một nhân vật đã biết khai thác sự suy tàn của nhà Trần để phát triển sức mạnh và tiềm năng Champa của mình. Chính vì thế, cái chết của Chế Bồng Nga trên bãi chiến trường đã đưa đẩy Champa vào khúc quanh của bao sự nguy cơ khác

Vương quốc Champa

mà người ta thường quên lãng đi, đó là thực trạng của một vương quốc và một nền văn minh đang ở trong thời kỳ hấp hối và suy sụp.

La Khải là vị vua kế thừa của Chế Bồng Nga. Mỗi lần xua quân nhằm quấy nhiễu Đại Việt, La Khải buộc phải đánh tháo lui để chạy về Champa. Ông ta cũng là vị vua lên nắm chính quyền qua vũ lực bằng cách loại trừ các đứa con trai của Chế Bồng Nga ra khỏi vương quyền và bỏ rơi cho Đại Việt các phần đất nằm về phía bắc của núi Bạch Mã (Huế) mà Chế Bồng Nga đã dày công thu hồi. Một bia ký tìm thấy trước cửa của thành lũy ở Bình Định cho biết La Khải lên ngôi lấy vương hiệu là Jaya Simhavarman, trị vì 12 năm. Đó là những gì mà người ta biết về ông ta.

Sự cáo chung của Champa Ấn Hóa

Jaya Simhavarman (La Khải) mất vào năm 1401. Người con trai của ông ta tên là Virabhadravarman (hay Ba Đích Lại gọi theo biên niên sử Việt Nam) lên ngôi kế vị. Lợi dụng ngày băng hà của vua La Khải, Hồ Quý Ly, vị vua đầu tiên của nhà Hồ thay thế nhà Trần vào năm 1394, xua quân tấn công Champa, nhưng thất bại. Vua Hồ lại mở trận tấn công thứ hai vào năm 1402. Đứng trước lực lượng quân sự quá hùng mạnh của đối phương, vua Virabhadravarman (Ba Đích Lại) phải trả lại cho Hồ Quý